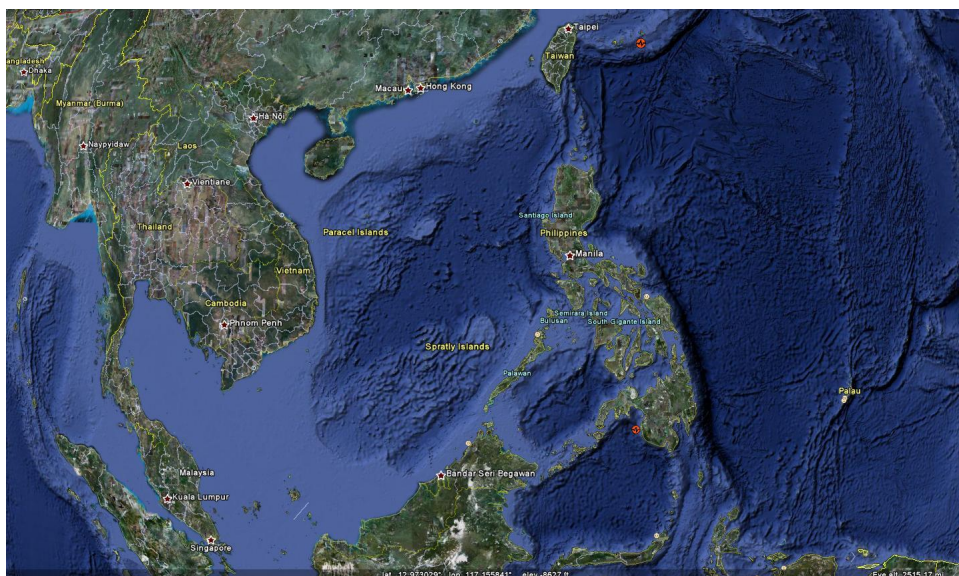


Bài viết của bà Kang Fong, Phó Viện trưởng, Viện nghiên cứu Trung Quốc Công Sơn, Đài Loan, phân tích và đánh giá tình hình tranh chấp, tình hình an ninh và những diễn biến trong tương lai của Biển Đông.

[PDF file](#)



## I. Lợi thế

Vùng Biển Đông rất giàu các nguồn tài nguyên. Nó có vị trí là giao của các tuyến đường biển và đường hàng không chính, Biển Đông có giá trị địa chiến lược rất quan trọng. Những năm gần đây, khi dầu lửa và khí ga được tìm thấy và Liên Hợp Quốc đã ban hành các quy định về quyền về các tài nguyên biển thông qua “Luật Biển”, các quốc gia ven biển đã liên tiếp tuyên bố chủ quyền của mình bằng việc thực đánh bắt cá, du lịch, tham gia vào các hoạt động nghiên cứu, khảo sát, v.v..., vì lợi ích quốc gia và tính toán chiến lược của mình. Các quốc gia này có xu hướng dần tăng cường khả năng kiểm soát các đảo/bãi san hô, và các vùng nước xung quanh. Kết quả là, thường xuyên xảy ra tranh chấp giữa tất cả các bên. Ngoài ra, do một số quốc gia bên ngoài khu vực như Mỹ, Nhật, và Ấn Độ đã chủ động can thiệp vào các công việc liên quan nên vấn đề Biển Đông đã được quốc tế hóa và phức tạp hóa. Trong bài này, các phân tích và đánh giá được đưa ra tập trung vào

các tranh chấp, tình hình an ninh và những diễn biến trong tương lai của Biển Đông hiện nay.

## **II. Những Tiêu điểm của các Vấn đề Biển Đông**

### **(1) Những vấn đề liên quan đến việc phân định ranh giới biển**

Những mâu thuẫn và xung đột chính ở Biển Đông nằm ở các quốc gia ven biển và các quốc gia láng giềng, những nước đang phớt lờ tuyên bố vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa dựa trên ý chí của mình. Vì vậy, những vùng nước biển chung lớn, điều này khiến cho các tàu thuyền hay ngư lôi đi vào vùng nước tranh chấp đã trở thành những tiêu điểm của các tranh chấp một cách sai lầm.

### **(2) Những vấn đề liên quan đến các vùng nước lịch sử**

Năm 1946, nước Cộng Hòa Trung Hoa (ROC) công bố tên và vị trí của các đảo ở Biển Đông cũng như đường đứt đoạn chín khúc (đường biên giới tuyến thẳng). Sau khi Cộng Sản Trung Quốc thiết lập chế độ của mình, Trung Quốc đã khẳng định nước này phù hợp với các nguyên tắc của quy định “thực địa” trong Luật Quốc tế, để tiến hành quản lý hành chính và phát triển kinh tế trong khu vực đó. Sau những năm 1990, khu vực này được phân về tỉnh Hải Nam. Tuy nhiên, từ những năm 1970, các quốc gia ven Biển Đông đã phân định ranh giới biển tuyến thẳng của Trung Quốc là “những vùng nước lịch sử”. Thay vào đó họ đã xuất tuyên bố rằng Biển Đông là vùng biển tự do (biển công). Các nước này lập luận rằng những vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa nên được phân định theo Luật Biển hiện hành, và họ đã công bố phạm vi những vùng nước của riêng mình.

### **(3) Những vấn đề liên quan đến việc tranh chấp các đảo/bãi san hô**

Các đảo/bãi san hô là những đối tượng tham chiếu tạo thành những điểm chốt của đường cơ sở lãnh hải của một quốc gia. Do đó, các đảo/bãi san hô có vai trò quan trọng là những điểm chốt của chế độ quy định một quốc gia. Vì có quá nhiều đảo

và bãi san hô trong Biển Đông, mọi nước đều tranh giành chiếm đóng các hòn đảo/bãi san hô bằng các biện pháp “chiếm đóng không cần thủ tục”. Hiện tại, bên - Việt Nam, Phi-lip-pin, Ma-lai-xi-a, Bru-nây, In-đô-nê-xi-a, Đài Loan, và Trung Quốc đều tuyên bố rằng họ có chủ quyền. Trong số đó, năm bên đã chiếm một vài hòn đảo/bãi san hô, ngoài trừ Bru-nây và In-đô-nê-xi-a.

### **III. Những tranh chấp hiện tại**

**(1)** Từ năm 2007, nhiều biện pháp quốc tế xảy ra đã châm ngòi cho các vấn đề đang ngày càng leo thang liên quan đến tranh chấp chủ quyền ở Quần đảo Trường Sa [A: Spratly Islands, TQ: Namsha/Nam Sa; nd] và các đảo/bãi san hô. Ví dụ, Trung Quốc Ma-lai-xi-a lên thềm bãi đá Hoa Lau [A: Swallow Reef; TQ: Danwan Jiao; nd] đang trong tranh chấp; Trung Quốc Phi-lip-pin ký “Đạo luật Phòng Cảnh sát Lãnh Hải”; Việt Nam, Trung Quốc Đài Loan, Đài Loan và Ma-lai-xi-a phản đối gay gắt yêu sách lãnh thổ của Phi-lip-pin.

**(2)** Khai thác năng lượng và đánh bắt cá đã làm trầm trọng thêm những tranh chấp ở Khu vực Biển Đông. Nếu các quốc gia liên quan khai thác thành công dầu mỏ và khí ga thiên nhiên dưới biển sâu, cũng trong khu vực càng có xu hướng leo thang. Ví dụ, Trung Quốc Đài Loan tuyên bố cấm đánh cá trong một số vùng ở Biển Đông, và thậm chí còn cấm các tàu tuồn tra đến vùng được quy định kinh tế mà họ tuyên bố chủ quyền; Trung Quốc cũng phản đối việc khoan tìm dầu khí ở Biển Đông của Phi-lip-pin.

**(3)** Việt Nam và Ma-lai-xi-a đã có những hành động yêu sách chủ quyền về thềm lục địa, những biện pháp đối với Trung Quốc Đài Loan và Phi-lip-pin. Còn về vấn đề đứt gãy chín khúc, Trung Quốc đã đưa ra yêu sách lịch sử chủ quyền của nước này trên toàn bộ Biển Đông. Ma-lai-xi-a và Việt Nam đưa ra những yêu sách lãnh thổ đối với một phần các đảo phù hợp với các vùng được quy định kinh tế và thềm lục địa.

**(4)** Việt Nam đã lập kế hoạch xây dựng đường ống dẫn khí ga thiên nhiên trong khu vực quốc gia này tuyên bố thềm lục địa. Trung Quốc Đài Loan khẳng định rằng đó là một hành động vi phạm chủ quyền và quyền tài phán trong lãnh thổ nước này; đi ngược lại vi phạm thủ tục liên quan đến các vấn đề biển mà hai bên đã đạt được thỏa thuận đó. Mặc dù Trung Quốc Đài Loan và Việt Nam đã đạt được tiến bộ về việc phân

đĩnh Vĩnh Bĩc Bĩ, quan hĩ hai bên vĩn cĩn nhiũu vĩn đĩ tĩn tĩi. Nhĩng ngũũi yĩu nũũc ỹ Viĩt Nam vĩn chĩ trĩch cĩc hĩnh đĩng cĩa chĩnh phĩ rĩt nhiũu.

#### **IV. Phân tích Tình hình An ninh Khu vĩa**

Trong nhĩng nĩm gĩn đĩy, cĩc quĩc gia tranh chĩp chĩnh xũng quanh Bĩn ỹng đĩ tĩch cĩc phĩt triĩn lĩc lĩũng vĩ trang cĩa mĩnh. Nhĩng tranh cĩi vĩ đĩnh cĩ, giĩa Trung Quĩc đĩi lĩc và Viĩt Nam, giĩa Trung Quĩc ỹũi lĩc vĩi Phi-lip-pin đĩ xũy ra liĩn tiĩp trong vũng nũũc Quĩn đĩo Trĩũng Sa [A: Spratly Islands; TQ: Nansha/Nam sa; nd]. Do đĩ, cĩng thĩng đĩ leo thang trĩ lĩi. Cĩc quĩc gia ven bĩn đĩ tĩng cĩũng kiĩm soĩt quĩn sũ đĩi vĩi cĩc quĩn đĩo hĩ chĩĩm giĩ. Trong khi đĩ, hĩ cĩng tĩng cĩũng cĩc yĩu sĩch vĩ “chĩ quyĩn” cĩa mĩnh, cĩng nhĩ khai thĩc và chĩĩm đĩt cĩc nguĩn tĩi nguyĩn. Bên cĩnh đĩ, nhĩng cĩũng quĩc lĩn bên ngoĩi khu vĩa nhĩ Mĩ, Nhĩt và ỹn đĩ, đĩ chĩ đĩng can thiĩp vĩo vĩn đĩ Bĩn ỹng đĩ tĩng cĩũng sũ hiĩn diĩn quĩn sũ cĩa mĩnh, đĩũu nĩy đĩ làm tĩng xu hĩũng quĩc tĩ hĩĩa cĩc vĩn đĩ Bĩn ỹng. Trong thĩng 9 nĩm 2009, truyĩn thĩng Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin liĩn tiĩp cĩng bĩ thĩng đĩĩp rĩng ba nũũc - Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin và Viĩt Nam - cũng xĩy đĩng “Nhĩm Trĩũng Sa

ỹng Nam Ấ” (cĩn đĩũc gĩi lĩ “Nhĩm Lĩi ỹch Trĩũng Sa” đĩ cũng nhau khai thĩc cĩc nguĩn tĩi nguyĩn ỹ Bĩn ỹng, nhĩm cĩnh tranh vĩi Trung Quĩc ỹũi lĩc trong cĩc vĩn đĩ liĩn quan đĩn Bĩn ỹng. Tĩt cĩ cĩc đĩũu nĩy đĩ cĩng làm gay gĩt thĩm vĩn đĩ Bĩn ỹng. Hiĩn tĩi, phĩn tĩch tĩnh hĩnh an ninh Bĩn ỹng cho thĩy:

#### **(1) Cĩ chĩ khu vĩa ban đĩu chĩ tĩn tĩi trĩn danh nghĩa**

Nĩm 2002, cĩc quĩc gia cĩ tranh chĩp chĩ quyĩn trĩn Quĩn đĩo Trĩũng Sa [A: Spratly Islands; TQ: Nansha/Nam sa; nd] đĩ ký “Tuyĩn bĩ vĩ Cĩch ỹng xũ cĩa Cĩc Bên ỹ Bĩn ỹng”, hĩa hĩn rĩng hĩ sũ tuĩn theo “Cĩng ỹũc Liĩn Hĩp Quĩc vĩ Luĩt Bĩn” nĩm 1982. Cĩc quĩc gia sũ tĩ kiĩm chĩ, khĩng cĩ cĩc hĩnh đĩng mĩ rĩng và làm phĩc tĩp tranh chĩp, và sũ giĩi quyĩt tranh chĩp lĩnh thĩ bĩng cĩc bĩn phĩp hĩa bĩnh. Do đĩ, tuyĩn bĩ nĩy đĩ trĩ thĩnh khũng nguyĩn tĩc, đĩ giĩn xũp mĩt cĩch hĩa bĩnh cĩc tranh cĩi trong Khu vĩa tranh chĩp Bĩn ỹng. Tuy nhiĩn, “tuyĩn bĩ” nĩy chĩ đĩn thuĩn lĩ mĩt “sũ đĩng thuĩn” vĩ nguyĩn tĩc, nĩ khĩng cĩ sũ rĩng buĩc trĩn thĩc tĩ. Do vũy, thĩc ra bĩng cĩch trĩc tiĩp hay giĩn tiĩp nhĩ đĩnh bĩt hĩi sũn, du lĩch, tham giĩ nghiĩn cũu và khĩo sĩt, mĩi nũũc đĩ luĩn tiĩn hĩnh thu thĩp đĩ liũu, phĩt triĩn kinh tĩ, và xĩy đĩng chĩĩn lĩũc quĩn sũ nhĩm vĩo cĩc tĩi

nguyên của Biển Đông. Kết quả là “tuyên bố” này chỉ tồn tại trên danh nghĩa.

## **(2) Các quốc gia tranh chấp liên kết với nhau để chống lại Trung Quốc mới**

Vì có những tranh chấp liên với Trung Quốc mới mới và chỉ quy định rõ và phân định các vùng nước, các quốc gia xung quanh Biển Đông vẫn giữ thái độ cảnh giác đối với Trung Quốc mới mới, mặc dù Trung Quốc mới mới đã từng công bố các giao dịch và trao đổi với các nước ASEAN trong những năm gần đây dựa trên nguyên tắc “gác tranh chấp, cùng khai thác”. Trong bối cảnh sức mạnh quốc gia toàn diện của Trung Quốc mới mới ngày càng tăng, các quốc gia xung quanh Biển Đông cho rằng họ không thể một mình chống lại Trung Quốc mới mới. Chỉ bằng cách từng công bố hợp và hợp tác với nhau họ mới có thể tiến hành những hành động chung để thiết lập một lực lượng thích hợp, để cùng nhau chống lại Trung Quốc mới mới. Năm 2009,

Ma-lai-xi-a và Việt Nam đã cùng nhau đăng trình báo cáo lên “Ủy ban Ranh giới Thềm Lục địa của Liên Hợp Quốc”. Ma-lai-xi-a và Bru-nây cũng đã có những đột phá trong đàm phán liên quan đến các vấn đề đường biên giới Biển Đông. Với tinh thần hợp tác Đông Nam Á, các quốc gia tranh chấp xung quanh biển Đông đã dần dần thể hiện thái độ hợp tác và nhứt quán của mình để đối phó với Trung Quốc mới mới. Cùng lúc, họ tiến hành chiến lược “Cân bằng các Cường Quốc Liên” để liên kết đưa các thế lực công quốc ngoài khu vực vào, để từng công bố những ngôn ngữ của Trung Quốc mới mới.

## **(3) Đưa các lực lượng quốc tế vào cùng nhau báo về, vì sẽ xảy ra những xung đột mới**

Để tiến bộ nước lực để phát triển kinh tế hiện nay, một mặt Trung Quốc mới mới thể hiện nguyên tắc “gác tranh chấp, cùng khai thác” đối với vấn đề Biển Đông, trong khi mặt khác nước lực phát triển nước lực biển xa bờ và không quân, để nước này có thể hỗ trợ bằng sức mạnh quân sự trên thực tế trong những vấn đề Biển Đông sau này. Hơn nữa, để đối phó với những thay đổi trong tình hình khu vực công nhận những yêu cầu của chiến lược quốc gia, các quốc gia xung quanh Biển Đông đều đi đầu chính chiến lược phát triển quốc phòng. Họ đẩy mạnh việc hiện đại hóa, đặc biệt là phát triển lực lượng hải quân và không quân để từng công bố những phòng thủ trên biển. Ngoài ra, họ công bố đẩy mạnh các cuộc tập trận chung với

các quốc gia như Mỹ, Úc, đã cùng cố thêm sự đồng thuận trong phòng thủ. Qua sự can thiệp của các thế lực quốc tế, các nước này quốc tế hóa những vấn đề Biển Đông, để đạt được mục đích ngăn chặn Trung Quốc tiến lên. Cách làm này cũng nhằm phá vỡ kế hoạch của Trung Quốc tiến lên và ý tưởng hòng chặn những tranh chấp liên quan đến vấn đề Biển Đông trong khuôn khổ các cuộc đàm phán song phương với từng nước một. Điều này cho thấy các quốc gia Đông Nam Á đã bắt đầu tính đến các biện pháp đối phó và các giải pháp tổng thể, nhằm vào việc phát triển lực lượng của Trung Quốc tiến lên trong khu vực này.

#### **(4) Các quốc gia ven biển tăng cường lực lượng và trang**

Sau khi “Tuyên bố về Cách ứng xử của Các Bên ở Biển Đông” được ký năm 2002, dù tình hình an ninh ở khu vực xung quanh Biển Đông có xu hướng dịu đi, nhưng, các quốc gia tranh chấp chính vẫn tích cực mở rộng việc xây dựng lực lượng quân sự. Họ tăng cường tăng cường xây dựng lực lượng ở Biển Đông. Hơn nữa, sự tăng trưởng nhanh chóng của kinh tế nội địa của mọi nước đã hỗ trợ việc tăng cường quân sự của các quốc gia này. Các quốc gia ven Biển Đông đã dần dần thể hiện thái độ mạnh mẽ hơn đối với việc giải quyết tranh chấp Biển Đông. Theo nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Hòa bình Quốc tế Stockholm

(  
SIPRI

) Thấy rõ, trong 5 năm trở lại đây, các quốc gia ven Biển Đông và cả bên đã đẩy nhanh việc mua sắm vũ khí chủ yếu là tàu ngầm, máy bay chiến đấu, và tên lửa tầm xa. Trong số các nước này, Ấn-đô-nê-xi-a đã nhập vũ khí tăng 49%, Xin-ga-po 146%, và Ma-lai-xi-a là 722%. Ngoài ra, sau cuộc khủng hoảng tài chính, Việt Nam và Thái Lan cũng bắt đầu mua sắm số lượng lớn vũ khí và trang thiết bị hiện đại. Lý do mọi quốc gia đều tăng cường trang bị vũ khí cho mình là để đối phó với sự gia tăng sức mạnh quân sự của Trung Quốc tiến lên. Họ quyết tâm và có thể làm trầm trọng thêm tranh chấp các đảo cũng như các tài nguyên ở Biển Đông.

### **V. Đánh giá Di sản biển trong tương lai**

#### **(1) Không có sự nhập nhằng trong những tranh chấp Biển Đông**

Trong những năm gần đây, Trung Quốc tiến lên đã áp dụng chính sách “láng giềng tốt và thân thiện” để tăng cường giao dịch và trao đổi với các quốc gia ASEAN.

Những này hy vọng sẽ làm giảm những xung đột và làm dịu đi “Thuyết Mũi đe dọa Trung Quốc”, để hoàn thành ý tưởng “Châu Á – Thái Bình Dương Hòa bình”. Tuy nhiên, do sự ngoan cố của quốc gia này với “chính quyền thuộc về tôi” nên sau tuyên bố “gác tranh chấp, cùng khai thác”, những lời hứa của nước này như “phát triển hòa bình” và “không sẽ dùng sức mạnh quân sự để giải quyết tranh chấp Biển Đông” đang bị nghi ngờ. Lập trường đối với tranh chấp lãnh thổ của các quốc gia Biển Đông có xu hướng mạnh mẽ lên. Do đó, tình thế “Trung Quốc đối lập đối đầu tranh chấp ra thế lực, trong khi mọi quốc gia tiến hành phát triển mà không cần thỏa thuận” diễn ra. Điều này buộc Trung Quốc đối lập không thể “duy trì giữ nguyên trạng” một cách đơn phương, và do đó nước này phải thể hiện sự đáp trả để đảm bảo quyền lợi của mình.

## **(2) Xung đột về lợi ích tài nguyên có thể làm tình hình tranh chấp xấu đi**

Hiện nay, nước có lợi thế đối đầu lý bên cạnh Trường Sa [A: Spratly Islands; TQ: Nansha/Nam sa; nd]

các quốc gia ven Biển Đông đã đẩy mạnh việc khai thác và sử dụng các tài nguyên ở Biển Đông. Về khía cạnh tài nguyên dầu khí, bằng cách hợp tác với các tập đoàn phương Tây, các quốc gia như

Việt Nam, Phi-lip-pin, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Bru-nây, đẩy mạnh thăm dò và khai thác dầu khí. Về khía cạnh tài nguyên thủy sản, các quốc gia như

Việt Nam, Phi-lip-pin, và Ma-lai-xi-a và các bên đã phê chuẩn và thực hiện các tàu cá để đánh bắt hải sản. Về khía cạnh tài nguyên du lịch, Việt Nam, và Ma-lai-xi-a đã liên tiếp mở các tuyến du lịch đến Trường Sa [A:

Spratly

Islands; TQ: Nansha/Nam sa; nd], để thể chế hóa các chuyến đi đến Trường Sa [A: Spratly

Islands; TQ: Nansha/Nam sa; nd]. Các quốc gia đều chọn cách “ích kỷ” để đẩy nhanh việc khai thác các tài nguyên ở Biển Đông. Tuy nhiên, khi có những xung đột lợi ích, những tranh chấp có xu hướng xảy ra một cách dễ dàng. Khi mọi quốc gia đều đẩy nhanh tốc độ khai thác, những xung đột về quyền lợi tài nguyên có thể trở thành dịp nếm chàm ngòi cho những tranh chấp, trong bối cảnh không có những quy định thống nhất và sử dụng thuận.

## **(3) Trung Quốc đối lập đối đầu với phép thử trong phát triển quan hệ với ASEAN**

ĩĩ tĩ lâu, các quĩc gia liên quan có nhĩng tranh chấp liên miĩn ỹ Bĩn ỹng. Mĩc dù các quĩc gia đã ký “Tuyĩn bĩ vĩ Cĩch ỹng xĩ cĩa Các Bĩn ỹ Bĩn ỹng” nĩm 2002, tuy nhiĩn, hĩ vĩn thĩĩng xuyĩn có nhĩng hành đĩng ngĩm. Ngoĩi ra, các quĩc gia tranh chấp có xu hĩĩng liên miĩn vĩi nhau đĩ chĩng lĩi Trung Quĩc ỹĩ lĩc. Hĩn nĩa, trong nhĩng nĩm gĩn đĩy, Trung Quĩc ỹĩ lĩc đã tích cĩc đĩy mĩnh vĩc phĩng thĩ trĩn bĩn tĩ xa cĩng nhĩ xây đĩng các hàng khĩng mĩu hĩm. Quĩc gia này cĩng tĩng cĩng các hoĩt đĩng quân sĩ ỹ khu vĩa Bĩn ỹng. Mĩc tiĩu chiĩn lĩĩc và nhĩng đĩu chĩnh cĩnh sĩch cĩa nĩĩc này đã làm cho ASEAN nghi ngĩ lĩi hĩa “khĩng sĩ đĩng vĩ lĩc đĩ giĩi quyĩt tranh chấp Bĩn ỹng” cĩa Trung Quĩc ỹĩ lĩc. Khi các tĩi nguyĩn nĩng lĩĩng và tĩi nguyĩn bĩn trong khu vĩa này đĩĩc thĩm dò và khai thĩc thĩng cĩng, chĩng ta có thĩ đĩĩc trĩĩc rĩng mĩu thuĩn tranh chấp sĩ vĩn tiĩp tĩc thĩng trĩm trong tĩĩng lai. Sĩ phĩc tĩp và bĩ tĩc cĩa vĩn đĩ Bĩn ỹng có thĩ tĩo thĩng chĩĩng ngĩi lĩn nhĩt đĩi vĩi Trung Quĩc ỹĩ lĩc trong vĩc phĩt trĩĩn quan hĩ vĩi ASEAN.

#### **(4) Sĩ can thiĩp cĩa các cĩĩng quĩc lĩn làm mĩc đĩ phĩc tĩp thĩm trĩm trĩng**

ASEAN tiĩn hành chiĩn lĩĩc “Cĩn bĩng các Cĩĩng quĩc lĩn” và ngĩi cĩng tĩng cĩĩng quan hĩ cĩnh trĩ và kinh tĩ vĩi Trung Quĩc ỹĩ lĩc. Trong khi đĩ, khĩi này cĩng đĩng thĩi phĩt trĩĩn quan hĩ vĩi các cĩĩng quĩc khu vĩa nhĩ Mĩ, Nhĩt Bĩn, và ỹn đĩ. Mĩ đã khĩng thĩ quan tĩm tĩi ỹĩng Nam ỹ, do suy thoĩi kinh tĩ và các cuĩc chiĩn ỹ I-rĩc và Ap-ga-nĩt-stan. Ngay cĩ nhĩ vĩy, ỹĩng Nam ỹ vĩn là mĩt trong nhĩng khu vĩa có lĩi ĩch quan trĩng nhĩt cĩa nĩĩc này. Khi nhĩm chĩc, Hillary Clinton, Ngoĩi trĩĩng Hoa Kĩ đã tiĩn hành chuyĩn đĩ đĩu tiĩn đĩn In-đĩ-nĩ-xĩ-a (In-đĩ-nĩ-xĩ-a là quĩc gia lĩn nhĩt trong ASEAN). Ngoĩi ra, bà cĩng đĩa ra quan đĩĩm “Mĩ quay trĩ lĩi ỹĩng Nam ỹ” và “tĩ do hàng hĩi ỹ Bĩn ỹng liên quan đĩn quyĩn lĩi cĩa Mĩ” tĩi ARF ( Đĩn đĩn Khu vĩa ASEAN). ỹĩu này cho thĩy Mĩ ngĩi cĩng quan tĩm đĩn ỹĩng Nam ỹ. Nhĩt Bĩn tiĩp tĩc hĩ trĩ ASEAN trong nhĩng nĩm gĩn đĩy, vĩ lo sĩ Trung Quĩc ỹĩ lĩc sĩ trĩ thĩng cĩĩng quĩc khu vĩa. Cĩnh tranh chiĩn thuĩt giĩa các cĩĩng quĩc lĩn sĩ ỹnh hĩĩng và hĩn chĩ sĩ phĩt trĩĩn quan hĩ giĩa Trung Quĩc ỹĩ lĩc và ASEAN.

#### **(5) Các bĩn phĩp ngoĩi giao vĩn là trĩc cĩa nhĩng giĩi phĩp**

Dĩ tranh chấp lĩn thĩ trĩn các Hĩn đĩo ỹ Bĩn ỹng liên quan đĩn nhiĩu quĩc gia, nhĩng, các bĩn liên quan có mĩt lĩp trĩĩng phĩ hĩp hĩn đĩi vĩi vĩn đĩ Bĩn ỹng, do ỹp lĩc sĩc mĩnh quĩc gia toĩn đĩn cĩa Trung Quĩc ỹĩ lĩc tĩng. Ngoĩi ra, hĩ



cùng hợp tác và phối hợp với nhau thông qua “ASEAN”, để tạo thành một liên minh chính trị. Phạm vi ảnh hưởng của những xung đột giữa Trung Quốc với các quốc gia nào không chỉ hạn chế ở hai quốc gia, mà còn liên quan đến toàn bộ Đông Nam Á, liên quan đến những lợi ích chính trị và kinh tế tổng thể rộng. Sau khi vấn đề được cân nhắc cẩn thận, việc thực hiện các cuộc đàm phán và các giải pháp bình đẳng ngoại giao nên được xem như ưu tiên hàng đầu.

**VI. Hợp tác giữa tất cả các bên, vì sự thịnh vượng chung (thay cho kết luận)**

“Tuyên bố về Cách ứng xử của các Bên ở Biển Đông” ký năm 2002 là khung nguyên tắc hiện tại, để giảm bớt một cách hòa bình những tranh cãi và tranh chấp trên Biển Đông. Tuy nhiên trong hoàn cảnh không có biện pháp kiểm soát, các quốc gia xung quanh vấn đề thường xuyên tiến hành các hành động tuyên bố chủ quyền của họ. Ngoài ra, dù bằng cách trực tiếp hay gián tiếp, họ đều tiến hành thu thập dữ liệu, phát triển kinh tế và xây dựng công trình quân sự chi phí khổng lồ nhằm vào các tài nguyên ở Biển Đông. Do đó “tuyên bố” chủ yếu trên danh nghĩa. Khi các quốc gia thường xuyên có các hành động, các công việc quốc tế bên ngoài chủ động can thiệp, thì chủ yếu cho “sự chấp nhận những chi phí” để với Khu vực Biển Đông đã giảm dần. Để làm cho tình hình an ninh khu vực dần dần đi, mọi bên nên tránh đến những sự kiện các biện pháp ảnh hưởng đến sự ổn định và hòa bình ở Biển Đông, để cùng nhau khai thác các tài nguyên ở Biển Đông, tạo điều kiện thuận lợi cho những hành động thúc đẩy hòa bình và ổn định của khu vực, và xây dựng một vị trí của những quốc gia cùng có lợi.

**Kang Fong, Phó Viện trưởng, Viện nghiên cứu Trung Quốc Công Sơn, Đài Loan**

Bản quyền thuộc NCB

Tài liệu PDF [tìm đây](#)